

Số: 70/2018/QĐST-DS

Càng Long, ngày 18 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2015/TLST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2015.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” giữa:

Nguyên đơn: bà Bùi Thị T, sinh 1973.

Địa chỉ: Xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh 1965.

Địa chỉ: Xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả:* bà Huỳnh Thị Ngọc H tự nguyện trả cho bà Bùi Thị T số tiền 270.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*).

- *Về thời gian trả:* bà Bùi Thị T với bà Huỳnh Thị Ngọc H tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: bà Huỳnh Thị Ngọc H tự nguyện nộp 6.750.000 đồng, bà Bùi Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị T 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2012/ No0011806; Số tiền 5.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2012/No 0011807 và số tiền 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2012/No 0011808 ngày 07/7/2015 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

- *Về chi phí giám định*: bà H tự nguyện nộp 2.630.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*) do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Bà T được nhận lại số tiền 2.630.000 đồng chi phí giám định chữ ký thu từ bà H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- *Về chi phí ủy thác tư pháp*: bà T tự nguyện nộp số tiền 900.000 đồng theo các biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp số AA/2015/0004566; số AA/2015/0004567; số AA/2015/0004568; số AA/2015/0004569; số AA/2015/0004570; số AA/2015/0004579 ngày 11/5/2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh T, bà T đã nộp đủ tiền chi phí ủy thác tư pháp. Bà Huỳnh Thị Ngọc H không phải chịu chi phí ủy thác tư pháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán
(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Trúc Linh